

Số: 3557/TTr-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ**  
**chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: “Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau: ...c) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới”.

Căn cứ khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông : “... Đối với kinh phí chưa phân bổ, kinh phí Trung ương bổ sung trong năm chưa xác định cụ thể nhiệm vụ chi hoặc chưa giao cụ thể cho từng chương trình, dự án, đơn vị, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp gần nhất.”

Trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Theo đó, cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của các ngành, các cấp và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, tỉnh Đắk Nông đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, công khai, minh bạch các hoạt động; phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2022, tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện rà soát, đánh giá và xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với phương án phân bổ “Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số” năm 2023 chưa giao chi tiết đơn vị thực hiện của ngân sách tỉnh, để bổ sung dự toán năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số với tổng số tiền là **30.000 triệu đồng**, chi tiết các nội dung tại Phụ lục gửi kèm.

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến đề Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TT).



**Hồ Văn Mười**



**TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 3557 TTTr-UBND ngày 23 /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Dvt: Triệu đồng

Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
	<b>TỔNG CỘNG (I+II):</b>			<b>94.761</b>	<b>46.083</b>	<b>30.000</b>	
<b>I</b>	<b>KHỐI TỈNH (1+...+9):</b>			<b>89.791</b>	<b>46.083</b>	<b>25.030</b>	
<b>1</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>			<b>7.765</b>	<b>3.253</b>	<b>2.544</b>	
-	Thuê hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025	Tờ trình số 22/TTTr-STTTT ngày 08/3/2023; Công văn số 262/VPUBND-HCQT ngày 10/3/2023.	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023; Công văn số 440/UBND-TH ngày 07/02/2023	7.765	3.253	2.544	(1) Văn phòng UBND tỉnh đã ký kết hợp đồng với Tổng công ty dịch vụ Viễn thông (Viễn thông Đắk Nông) thuê Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2021 với tổng giá trị hợp đồng là 4.221 triệu đồng/32 tháng; thời hạn hợp đồng đã hết từ tháng 3/2022 (theo báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh, đến thời điểm hiện tại Hệ thống vẫn đang duy trì hoạt động do được Viễn thông Đắk Nông hỗ trợ sử dụng miễn phí). (2) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023 với tên gọi là "Duy trì hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (3 năm)". (3) Tại Công văn số 440/UBND-TH ngày 07/02/2023 (trên cơ sở đề xuất của Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 1070/TTTr-VPUBND ngày 13/9/2022 và Công văn số 1286/VPUBND-HCQT ngày 21/10/2022), UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho Văn phòng UBND tỉnh thuê hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025 với tổng kinh phí thực hiện là 6.549 triệu đồng/36 tháng (năm 2023 là 2.544 triệu đồng; năm 2024 và năm 2025 là 2.003 triệu đồng). (4) Thống nhất tổng hợp vào phương án đề xuất phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định (phê duyệt đề cương - dự toán; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;...).
<b>2</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>			<b>11.405</b>	<b>3.693</b>	<b>3.381</b>	
-	Mua quyền sử dụng phần mềm (license) Hội nghị truyền hình trực tuyến cho Hệ thống giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025	Tờ trình số 22/TTTr-STTTT ngày 08/3/2023	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023; Công văn số 1577/UBND-TH ngày 31/3/2023	2.100	693	442	(1) Đề án mở rộng hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông tới cấp xã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 và bố trí kinh phí tại Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 với số tiền là 5.221 triệu đồng (trong đó chi phí sử dụng phần mềm cho 80 điểm cầu gồm Văn phòng UBND tỉnh, 08 huyện, thành phố và 71 xã, phường, thị trấn là 447 triệu đồng; quyền sử dụng đã hết hạn từ tháng 12/2022). (2) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023 với tên gọi là "Duy trì hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến đến cấp xã". Đồng thời, UBND tỉnh đã có Công văn số 1577/UBND-TH ngày 31/3/2023 yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ duy trì Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh Đắk Nông được giao nêu trên, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật. (3) Theo dự toán chi tiết do Sở TT&TT cung cấp (file mềm) kèm theo Tờ trình, chi phí duy trì Hệ thống giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông là 693 triệu đồng, gồm: chi phí phần mềm là 442 triệu đồng (chưa thuyết minh cơ sở đề xuất) và chi phí quản trị, vận hành hệ thống là 251 triệu đồng. Tuy nhiên, đơn vị đề xuất chi phí quản trị, vận hành hệ thống là không phù hợp (các chi phí có liên quan của nhà cung cấp đã được cơ cấu trong đơn giá; các chi phí có liên quan thuộc nhiệm vụ của tỉnh đã được đảm bảo trong dự toán được giao hằng năm của Sở TT&TT). (5) Thống nhất tổng hợp vào phương án đề xuất phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định (phê duyệt đề cương - dự toán; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;...).

2

Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
-	Thuê phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành giai đoạn 2023-2025	Tờ trình số 22/TTr-STTTT ngày 08/3/2023	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	9.305	3.000	2.939	<p>(1) Dự án Phần mềm Văn phòng điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông được triển khai từ năm 2016 với tổng mức là 03 tỷ đồng. Nội dung và quy mô đầu tư: Mua sắm bản quyền và triển khai cài đặt, đào tạo sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử (không đầu tư trang thiết bị) cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Đơn vị trúng thầu gói thầu Chi phí thiết bị (xây dựng hệ thống phần mềm) thuộc Dự án là Tổng công ty dịch vụ Viễn thông; phần mềm này vẫn đang sử dụng tới thời điểm hiện tại, không phát sinh chi phí duy trì từ thời điểm trang bị phần mềm (năm 2016) đến nay.</p> <p>(2) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 với tên gọi là "Duy trì hệ thống quản lý và điều hành văn bản (03 năm)".</p> <p>(3) UBND tỉnh đã có Công văn số 3244/UBND-TH ngày 16/6/2022 giao Sở TT&amp;TT rà soát, đánh giá hiện trạng phần mềm đồng thời nghiên cứu sự cần thiết, quy mô, khả năng ngân sách đối với nâng cấp phần mềm đảm bảo theo đúng quy định; Sở Tài chính đã có ý kiến góp ý tại Công văn số 1205/STC-QLNS ngày 29/6/2022 đề nghị Sở TT&amp;TT so sánh tính hiệu quả và tính kinh tế giữa việc thực hiện nâng cấp phần mềm đang sử dụng so với thực hiện thuê/mua các phần mềm khác hiện có. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Sở TT&amp;TT chưa báo cáo các nội dung nêu trên.</p> <p>(4) Theo dự toán chi tiết (file mềm) kèm theo Tờ trình của Sở TT&amp;TT, kinh phí thực hiện là 9.305 triệu đồng/03 năm (cao hơn số đề nghị của đơn vị tại phần lời của Tờ trình), trong đó: chi phí thuê phần mềm 8.208 triệu đồng; chi phí đào tạo tập huấn 398 triệu đồng; chi phí quản lý phần mềm 254 triệu đồng; chi phí khác liên quan (đầu thầu, tư vấn, giám sát, thẩm tra, phê duyệt quyết toán) 445 triệu đồng. Tuy nhiên, việc cơ cấu cả chi phí đào tạo, tập huấn, chi phí quản lý phần mềm và chi phí khác liên quan vào đơn giá là chưa phù hợp (đơn giá phải bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh có liên quan của nhà cung cấp).</p> <p>(5) Thống nhất tổng hợp vào phương án đề xuất phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 (thuê phần mềm) để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định. Việc trang bị này bảo đảm không trùng lặp với nhiệm vụ có liên quan của các cơ quan, đơn vị đã và đang thực hiện (đã được đảm bảo kinh phí thực hiện).</p>
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			4.195	3.295	2.100	
-	Trang bị phần mềm quản lý dữ liệu điện tử hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Tờ trình số 22/TTr-STTTT ngày 08/3/2023; Công văn số 155/SLĐTBXH-BTXH&PCT N ngày 13/02/2023	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	2.497	1.797	1.600	<p>(1) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh với tên gọi là "Hệ thống thông tin quản lý hộ nghèo, cận nghèo". Nội dung này thuộc nhiệm vụ chi nêu tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 46/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (chi xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp).</p> <p>(2) Sở LĐTBXH đề xuất tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ là 2.497 triệu đồng, trong đó: sử dụng từ kinh phí thực hiện Dự án 7 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 do Trung ương cấp là 700 triệu đồng (đã phân bổ cho đơn vị tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh), phần còn lại đơn vị đề nghị ngân sách tỉnh bố trí đối ứng là 1.797 triệu đồng.</p> <p>Nội dung chi là "xây dựng phần mềm" (thuê tư vấn để thiết kế, xây dựng phần mềm theo yêu cầu) nhưng đơn giá là "mua sắm phần mềm" (mua quyền sử dụng phần mềm đã có sẵn trên thị trường của các nhà cung cấp). Trường hợp là mua quyền sử dụng phần mềm thì đơn giá phải bao gồm đầy đủ các chi phí theo quy định (đơn giá trọn gói, các chi phí phát sinh có liên quan được đảm bảo trong tổng dự toán được giao).</p> <p>(3) Thống nhất tổng hợp vào phương án đề xuất phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định. Phần nhu cầu kinh phí còn thiếu để nghị đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Dự án 7 của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững của năm 2023 (nếu có) và các năm tiếp theo để đảm bảo.</p>



Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
-	Nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ, ngân sách thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Công văn số 127/SLĐTBX H-KHTC ngày 07/02/2023	Công văn số 6178/UBND-TH ngày 28/10/2022; Công văn số 1421/STTTT-CNTT ngày 06/10/2022	1.698	1.498	500	<p>(1) Phần mềm quản lý hồ sơ, ngân sách thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được xây dựng, trang bị năm 2021 phục vụ cho quản lý hồ sơ người có công với cách mạng, từ kinh phí thực hiện chính sách cho người có công (ngân sách trung ương cấp) là 480 triệu đồng.</p> <p>(2) Nhiệm vụ nâng cấp phần mềm chưa được tổng hợp vào Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023. Tuy nhiên, Sở TT&amp;TT đã có ý kiến về hồ sơ kỹ thuật đối với đề xuất mở rộng Hệ thống quản lý người có công của Sở LĐTBXH, trong đó xác định việc nâng cấp là phù hợp với tình hình quản lý thực tế của đơn vị và thực tiễn chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước hiện nay.</p> <p>(3) Đơn vị đề xuất tổng kinh phí thực hiện nâng cấp phần mềm trong năm 2023 là 1.698 triệu đồng, trong đó: sử dụng từ kinh phí NSTW thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (chi phí quản lý để chi hỗ trợ ứng dụng CNTT phục vụ công tác tài chính, quản lý hồ sơ, đối tượng, chi trả chế độ, công tác mộ liệt sỹ... theo điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính) là 200 triệu đồng; phần còn lại đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ là 1.498 triệu đồng.</p> <p>(4) Thống nhất tổng hợp vào phương án đề xuất phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.</p>
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			34.819	6.467	3.000	
-	Số hóa các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh	Tờ trình số 21/TTr-SVHTTDL ngày 14/3/2023	Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 06/4/2022	2.967	2.967	1.500	<p>(1) Nhiệm vụ chưa được tổng hợp vào Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023. Tuy nhiên, tại khoản 1 Mục VI Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 06/4/2022 về thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2030, UBND tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện nhiệm vụ "Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt, các di tích quốc gia; Danh mục di sản tư liệu quốc gia; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh".</p> <p>(2) Nội dung "Xây dựng hệ thống số hóa và lưu trữ dữ liệu chuyên ngành di sản văn hóa" đã được triển khai trong năm 2022 và đảm bảo đủ kinh phí.</p> <p>(3) Năm 2023, đơn vị đề xuất bố trí kinh phí thực hiện nội dung "Số hóa các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh" (phần nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Mục VI Kế hoạch số 179/KH-UBND chưa thực hiện). Đơn vị đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở các Báo giá của nhà cung cấp (đơn giá dịch vụ trọn gói).</p> <p>(4) Thống nhất tổng hợp vào phương án đề xuất phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.</p>



Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
-	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành văn hóa, du lịch tỉnh Đắk Nông	Tờ trình số 22/TTr-STTTT ngày 08/3/2023; Công văn số 140/SVHTTDL-QLDL ngày 10/02/2023	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023; Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 31/01/2023; Công văn số 1344/UBND-KGVX ngày 22/3/2023	34.819	3.500	1.500	<p>(1) Hạng mục "Phần mềm Hệ thống chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển du lịch" thuộc Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông (vốn đầu tư phát triển). UBND tỉnh đã đồng ý đưa hạng mục này ra khỏi Dự án đầu tư tại Công văn số 6541/UBND-KT ngày 11/11/2022 và Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 01/3/2023.</p> <p>(2) Sở TT&amp;TT đã tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 với tên gọi là "Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông, cung ứng dịch vụ du lịch thông minh" (theo Tờ trình số 22/TTr-STTTT ngày 08/3/2023, Sở TT&amp;TT đề xuất thực hiện từ chi thường xuyên).</p> <p>(3) Theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1344/UBND-KGVX ngày 22/3/2023 và yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 3570/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2022, trong tháng 10/2023, Sở VHTTDL tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án "Ứng dụng CNTT phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2023-2025", đồng thời Đề án cần lấy ý kiến của Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL) để được xác nhận các nội dung không trùng lặp với các nhiệm vụ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện hoặc đảm bảo tích hợp, liên thông với cơ sở dữ liệu của Trung ương (nếu có).</p> <p>(4) Theo đề xuất của Sở VHTTDL tại Công văn số 140/SVHTTDL-QLDL ngày 10/02/2023, xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025 gồm 09 nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và phát triển Cổng du lịch thông minh của tỉnh (để có thể triển khai nhiệm vụ này phải hoàn thành 08 nội dung tiếp theo dưới đây).</li> <li>- Xây dựng ứng dụng di động du lịch thông minh dựa trên nền tảng Cổng thông tin điện tử (hiện nay Sở TT&amp;TT đang quản lý Cổng thông tin điện tử, do đó việc nâng cấp phải do Sở TT&amp;TT xem xét, đề xuất; đồng thời, nội dung nhiệm vụ trùng lặp với các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển ứng dụng để sử dụng trên điện thoại thông minh như hệ thống ứng dụng trợ lý ảo trên điện thoại thông minh, hệ thống ứng dụng quản lý và tra cứu thông tin...).</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành du lịch Đắk Nông, bao gồm thông tin về các địa điểm du lịch văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh, du lịch cộng đồng, cơ sở dữ liệu hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành quốc tế, cơ sở lưu trú du lịch. Đây là nhiệm vụ quan trọng (gốc) để triển khai các nhiệm vụ khác có liên quan (tạo lập cơ sở dữ liệu nền) cần thực hiện (bên cạnh lĩnh vực văn hóa đã và đang thực hiện hoàn thiện cơ sở dữ liệu; việc số hóa và lưu trữ dữ liệu chuyên ngành di sản văn hóa đã bố trí kinh phí cho Sở VHTTDL là 2.669 triệu đồng).</li> <li>- Phần mềm bản đồ số tương tác 3D du lịch Đắk Nông: nhiệm vụ này trùng lặp với nhiệm vụ "Xây dựng bản đồ du lịch điện tử tỉnh Đắk Nông" của Sở Khoa học và Công nghệ đã được bố trí trong dự toán đầu năm 2023 là 1.350 triệu đồng.</li> <li>- Phần mềm thư viện số 3D: Sở VHTTDL đã được bố trí 1.937 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ "Phần mềm hệ thống thư viện điện tử thông minh".</li> <li>- Số hóa các điểm du lịch tiêu biểu của tỉnh Đắk Nông: nội dung thực hiện bị trùng với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành du lịch và phần mềm bản đồ số tương tác 3D.</li> <li>- Hệ thống ứng dụng trợ lý ảo du lịch trên điện thoại thông minh: hiện nay, Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông đã được trang bị app phục vụ du lịch của Công viên địa chất nhằm hướng dẫn thông tin chi tiết các điểm thuộc các tuyến du lịch của CVĐC). Việc phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 đã được Tỉnh ủy chỉ đạo tại Chương trình số 18-CTr/TU ngày 26/7/2021 và UBND tỉnh triển khai tại Kế hoạch số 881/KH-UBND ngày 20/12/2021 (hầu hết các điểm du lịch đáng chú ý của tỉnh Đắk Nông đều gắn với các điểm đến của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông), do đó Sở Tài chính đã xuất ngân sách ứng phục vụ du lịch đã trình bị cho Ban quản lý Công viên địa chất</li> </ul>

✓



Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/y kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
							<p>VIETTEL Đắk Nông), dự án số 1 tại chính thức xuất hàng cấp app phục vụ du lịch đã trang bị cho Ban quản lý Công viên địa chất Đắk Nông để đảm bảo tính hiệu quả, tránh phân bổ kinh phí dàn trải (Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông xem xét, đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định).</p> <p>- Hệ thống ứng dụng quản lý và tra cứu thông tin tuyến phố/địa điểm tham quan bằng công nghệ mã QR code: nội dung thực hiện trùng với nhiệm vụ hệ thống ứng dụng trợ lý ảo nêu trên (đề xuất tích hợp trong app phục vụ du lịch đã trang bị cho Ban quản lý Công viên địa chất Đắk Nông).</p> <p>- Hệ thống quảng bá, tổ chức sự kiện, triển lãm, số trực tuyến 3D và sàn thương mại điện tử sản phẩm du lịch, đặc sản địa phương: nhiệm vụ thuộc kế hoạch khuyến công của địa phương, đề nghị Sở Công thương chủ trì tham mưu, đề xuất.</p> <p>(5) Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của tỉnh Đắk Nông được Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Thủ tướng Chính phủ) giao là "Tiên phong trong việc tổ chức triển khai, chỉ đạo triển khai các nền tảng số phục vụ du lịch, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch" (khoản 19 Mục IV Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/4/2023); theo ý kiến Sở TT&amp;TT tại Công văn số 552/STTT-CNTT ngày 12/4/2023, Sở VHHTDL trên cơ sở chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 6664/UBND-KGVX ngày 17/11/2022 đã triển khai thử nghiệm Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông do Viettel Đắk Nông - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội xây dựng và cung cấp từ ngày 15/12/2022-15/3/2023, Sở TT&amp;TT đề nghị Sở VHHTDL trên cơ sở kết quả thử nghiệm khẩn trương triển khai các bước để đưa và vận hành chính thức trong tháng 09/2023; tuy nhiên, nếu triển khai thử nghiệm thì sẽ không đủ điều kiện để NSNN bố trí kinh phí thực hiện do việc triển khai thử nghiệm được đơn vị cung cấp dịch vụ chịu toàn bộ chi phí, việc triển khai chính thức phải tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu thầu.</p> <p>(6) Xuất phát từ những lý do nêu trên, đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 đối với nhiệm vụ "Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành văn hóa, du lịch tỉnh Đắk Nông" (cập nhật, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không bao gồm các nhiệm vụ đã và đang thực hiện đã được bố trí kinh phí hoặc các nhiệm vụ đề xuất thử nghiệm phần mềm) để đơn vị triển khai các bước theo quy định.</p>
5	Sở Giáo dục và Đào tạo			2.550	1.275	1.275	
	Trang bị hệ thống quản lý hồ sơ và tuyển sinh đầu cấp trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Công văn số 454/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 22/3/2023; Tờ trình số 1758/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 11/11/2021	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023; Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 20/5/2022	2.550	1.275	1.275	<p>(1) Sở TT&amp;TT tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 với tên gọi là "Hệ thống thông tin quản lý giáo dục và cơ sở dữ liệu ngành". Mục tiêu nhằm cung cấp dịch vụ công cấp độ 4.</p> <p>(2) Sở GD&amp;ĐT đã được UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện giai đoạn 1 là 1.275 triệu đồng tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.</p> <p>(3) Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1758/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 11/11/2021, nhu cầu kinh phí thực hiện là 2.550 triệu đồng. Nhiệm vụ chưa được phê duyệt đề cương và dự toán.</p> <p>(4) Thống nhất tổng hợp vào phương án đề xuất phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để đơn vị triển khai các bước tiếp theo quy định.</p>

Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
6	Sở Tài nguyên và Môi trường			12.500	12.500	5.000	
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm hệ thống thông tin khoáng sản và tài nguyên nước	Công văn số 824/STNMT-KHTC ngày 10/4/2023	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023; Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	7.500	7.500	3.000	<p>(1) Sở TT&amp;TT tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 với tên gọi là "Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường; Triển khai các giải pháp thông minh trong quản lý, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai". Sở TN&amp;MT tham mưu UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với tên gọi là "Xây dựng CSDL quản lý hồ sơ khoáng sản: Hồ sơ doanh nghiệp, các quy hoạch khoáng sản, báo cáo, sơ đồ, bản đồ, điểm cảm khoáng sản... Tương tác trực quan trên nền tảng WebGIS. Tích hợp CSDL khoáng sản lên cổng thông tin TNMT và chia sẻ dữ liệu lên trực LGSP, NGSP" và "Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất, diện tích cấp phép, thăm dò, chức năng nguồn nước, hành lang bảo vệ nguồn nước, danh mục ao hồ không được san lấp; danh mục nguồn nước nội tỉnh..." (không có nhiệm vụ xây dựng CSDL địa chất).</p> <p>(2) Nội dung thực hiện là tích hợp cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước lên Trang thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường và chia sẻ dữ liệu lên Tích hợp và chia sẻ dữ liệu (cùng tỉnh chất và nội dung thực hiện, chỉ khác phạm vi triển khai). Do đó, đề nghị gộp 02 nhiệm vụ Sở TNTMT đề xuất là "Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm hệ thống thông tin địa chất và khoáng sản" và "Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm hệ thống thông tin tài nguyên nước" thành 01 nhiệm vụ chung để việc triển khai thực hiện được đồng bộ, cụ thể: "Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm hệ thống thông tin khoáng sản và tài nguyên nước". Không bao gồm nhiệm vụ đối với cơ sở dữ liệu địa chất do Cục Địa chất Việt Nam (Bộ TN&amp;MT) chủ trì thực hiện theo phân cấp.</p> <p>(3) Sở TN&amp;MT chỉ khái toán kinh phí, không có hồ sơ dự toán (chưa chi tiết nội dung thực hiện).</p> <p>(4) Thống nhất tổng hợp vào phương án phân bổ để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.</p>
-	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường	Công văn số 824/STNMT-KHTC ngày 10/4/2023	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023; Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	5.000	5.000	2.000	<p>(1) Sở TT&amp;TT tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 với tên gọi là "Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường; Triển khai các giải pháp thông minh trong quản lý, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai". Sở TN&amp;MT tham mưu UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với tên gọi là "Xây dựng nhóm dữ liệu về chất lượng môi trường: Môi trường nước (chất lượng nước mặt, trầm tích, nước dưới đất,...); Môi trường không khí, tiếng ồn; Môi trường đất; Chương trình xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường; Sự cố môi trường; Quan trắc môi trường".</p> <p>(2) Hằng năm, ngân sách tỉnh đã bố trí dự toán cho đơn vị để duy trì hoạt động của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm việc cập nhật số liệu, sửa chữa, khai thác, sử dụng).</p> <p>(3) Sở TN&amp;MT chỉ khái toán kinh phí, không có hồ sơ dự toán và chưa xác định loại trừ phần nhiệm vụ đã thực hiện hằng năm.</p> <p>(4) Thống nhất tổng hợp vào phương án phân bổ để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.</p>
7	Sở Y tế			3.700	3.700	3.050	
-	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	858/SYT-KHTC ngày 11/4/2023	Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/02/2022; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 01/6/2022; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 23/3/2023; Công văn số 1745/UBND-NC ngày 07/4/2023	508	508	500	<p>(1) Nhiệm vụ chưa có trong Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023; tuy nhiên, nhiệm vụ này thuộc: Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/02/2022; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 01/6/2022 về việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Mô hình điểm về Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ triển khai trên địa bàn tỉnh (Mô hình 3) theo Công văn số 1745/UBND-NC ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>Nội dung chính của nhiệm vụ: Các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư, qua các phương thức như: mã vuông QR (chuyển khoản/thanh toán), qua website (chuyển khoản/thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế.</p> <p>(2) Theo đề nghị của Sở Y tế, nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ là 508 triệu đồng để mua sắm trang thiết bị (đây là số khái toán, chưa có dự toán chi tiết kèm theo).</p> <p>(3) Thống nhất tổng hợp vào phương án phân bổ để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.</p>



Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
-	Triển khai khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID	858/SYT-KHTC ngày 11/4/2023	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022; Công văn số 1745/UBND-NC ngày 07/4/2023	555	555	550	(1) Nhiệm vụ chưa có trong Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023; tuy nhiên, nhiệm vụ này thuộc: Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022; Mô hình điểm về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (Mô hình 5) theo Công văn số 1745/UBND-NC ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh. Nội dung chính của nhiệm vụ: Đảm bảo 100% các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện (có phần mềm kết nối, máy đọc QR Code) để thực hiện sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNeID khi khám, chữa bệnh. (2) Theo đề nghị của Sở Y tế, nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ là 555 triệu đồng để mua sắm trang thiết bị (đây là số khái toán, chưa có dự toán chi tiết kèm theo). (3) Thống nhất tổng hợp vào phương án phân bổ để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.
-	Nâng cấp, cập nhật phần mềm Quản lý bệnh viện đảm bảo trích chuyển dữ liệu khám, chữa bệnh về các nền tảng, ứng dụng	858/SYT-KHTC ngày 11/4/2023	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 23/3/2023	2.637	2.637	2.000	(1) Thuộc nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh (số hóa, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành Y tế giai đoạn 1) và Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Nội dung chính của nhiệm vụ: Thực hiện đồng bộ dữ liệu khám, chữa bệnh định kỳ hàng ngày về kho cơ sở dữ liệu quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh và kho dữ liệu Quốc gia về Y tế tại Bộ Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức sử dụng, khai thác và đảm bảo an toàn dữ liệu từ các nền tảng số Y tế phục vụ cho công tác quản lý của ngành theo quy định. Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các nền tảng số y tế của tỉnh với cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư và cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm. (2) Theo đề nghị của Sở Y tế, nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ là 2.637 triệu đồng để triển khai nâng cấp, cập nhật phần mềm Quản lý bệnh viện đảm bảo trích chuyển dữ liệu khám chữa bệnh về các nền tảng, ứng dụng theo quy định (đây là số khái toán, chưa có dự toán chi tiết kèm theo). (3) Thống nhất tổng hợp vào phương án phân bổ để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.
8	<b>Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh</b>			<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	<b>2.000</b>	
-	Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ trực tuyến về thiên tai và công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Công văn số 38/PCTT ngày 17/02/2023	Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 10/10/2022	2.500	2.500	2.000	(1) Nhiệm vụ chưa có trong Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023; tuy nhiên, UBND tỉnh giao Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai tỉnh thực hiện nhiệm vụ này tại STT 31 Phụ lục 01 Kèm theo Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 10/10/2022 về phòng chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trong đó xác định rõ nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện). (2) Nhiệm vụ nhằm nâng cao xếp hạng của tỉnh theo Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai. (3) Thống nhất tổng hợp vào phương án phân bổ để đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo quy định.
9	<b>Công an tỉnh</b>			<b>10.357</b>	<b>9.400</b>	<b>2.680</b>	
-	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện thực hiện Đề án thành lập Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (giai đoạn 2022-2025)	Tờ trình số 180/TTr-CAT-PH10 ngày 31/8/2021	Công văn số 6627/UBND-KTTH ngày 15/11/2021	5.000	4.000	1.000	(1) Triển khai ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về xây dựng "Đề án thành lập Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương", Công an tỉnh đã xây dựng Đề án và được UBND tỉnh thống nhất chủ trương hỗ trợ 05 tỷ đồng để mua sắm thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, thuộc Công an tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 6627/UBND-KTTH ngày 15/11/2021 (bên cạnh nguồn ngân sách Trung ương đảm bảo). (2) Đến nay, Công an tỉnh đã được hỗ trợ ngân sách tỉnh hỗ trợ 04 tỷ đồng (dự toán đầu năm 2022 là 2,5 tỷ và dự toán đầu năm 2023 là 1,5 tỷ đồng). Kinh phí còn thiếu so với cam kết của UBND tỉnh Đắk Nông với Bộ Công an là 01 tỷ đồng. (3) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để hỗ trợ đơn vị.



Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
-	Hỗ trợ công tác tuyên truyền và mua sắm trang thiết bị để thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh	Tờ trình số 120/TTr-CAT-PH10 ngày 09/5/2023	Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Công văn số 3045/UBND-KT ngày 01/6/2023; Thông báo số 697/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	5.357	5.400	1.680	(1) Việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong Công an tỉnh Đắk Nông (số hóa hồ sơ, tài liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên tất cả lĩnh vực thuộc thẩm quyền của ngành Công an trên công dịch vụ công Bộ Công an, đồng bộ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Công an lên Công Dịch vụ công quốc gia, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống thông tin; đảm bảo thuận lợi cho người dân sử dụng các tiện ích về y tế, giáo dục, an sinh xã hội,...) do ngân sách trung ương (Bộ Công an) đảm bảo theo phân cấp. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện của Công an tỉnh sau khi rà soát là 16,845 tỷ đồng, tuy nhiên Bộ Công an không đủ khả năng cân đối dự toán để đảm bảo 100% nhu cầu kinh phí cho Công an tỉnh, do đó đơn vị đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần nhu cầu. (2) Theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ, ngân sách địa phương hỗ trợ các đơn vị an ninh đóng trên địa bàn trong trường hợp cấp thiết để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương. (3) Theo dự toán chi tiết do Công an tỉnh cung cấp, tổng kinh phí thực hiện chuyển đổi số là 16,845 tỷ đồng, do Bộ Công an không thể cân đối dự toán để bố trí cho Công an tỉnh nên đơn vị đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ là 5,4 tỷ đồng, gồm: công tác tuyên truyền, vận động, thu nhận hồ sơ CCCD (tuyên truyền, in ấn biểu mẫu, hỗ trợ nhiên liệu) 1,8 tỷ đồng; công tác đấu tranh với luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch 0,6 tỷ đồng; tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử 0,3 tỷ đồng; hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị 2,7 tỷ đồng. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để hỗ trợ đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền và mua sắm trang thiết bị để thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Phần nhu cầu kinh phí chênh lệch còn thiếu của đơn vị do ngân sách trung ương (Bộ Công an) đảm bảo theo phân cấp.
II	<b>KHỐI HUYỆN (1+...+8):</b>			<b>4.970</b>	-	<b>4.970</b>	
1	<b>Thành phố Gia Nghĩa</b>			<b>560</b>	-	<b>560</b>	
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính		Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	560		560	(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin. (2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông; đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã). (3) Hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách thành phố (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của thành phố còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (08 xã, phường) với mức 70 triệu đồng/xã, phường để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.





Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
2	Huyện Cư Jút			560	-	560	
	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính		Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	560		560	(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin. (2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông; đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã). (3) Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách huyện (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của huyện còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (08 xã, thị trấn) với mức 70 triệu đồng/xã, thị trấn để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.
3	Huyện Krông Nô			840	-	840	
	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 05/10/2022	Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	840		840	(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin. (2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông; đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã). (3) Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách huyện (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của thành phố còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (12 xã, thị trấn) với mức 70 triệu đồng/xã, thị trấn để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.





Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
4	Huyện Đắk Mil			700	-	700	
	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính		Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	700		700	(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin. (2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông, đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã). (3) Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách huyện (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của thành phố còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (10 xã, thị trấn) với mức 70 triệu đồng/xã, thị trấn để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.
5	Huyện Đắk Song			630	-	630	
	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính		Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	630		630	(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin. (2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông, đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã). (3) Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách huyện (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của thành phố còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (09 xã, thị trấn) với mức 70 triệu đồng/xã, thị trấn để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.



Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
6	Huyện Đắk R'lấp			770	-	770	
	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính		Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	770		770	(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin. (2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông; đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã). (3) Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách huyện (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của thành phố còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (11 xã, thị trấn) với mức 70 triệu đồng/xã, thị trấn để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.
7	Huyện Đắk Glong			490	-	490	
	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	Tờ trình số 316/TTr-UBND ngày 07/10/2022	Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	490		490	(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin. (2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông; đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã). (3) Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách huyện (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của thành phố còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (07 xã) với mức 70 triệu đồng/xã để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022. (4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

Stt	Đơn vị/Nội dung	Văn bản đề xuất của đơn vị	Văn bản chủ trương/ý kiến của cơ quan có thẩm quyền	Dự toán kinh phí thực hiện		Đề xuất phương án phân bổ	Giải trình nội dung hỗ trợ
				Tổng dự toán	Số đơn vị đề nghị cấp năm 2023		
8	Huyện Tuy Đức			420	-	420	
	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính		Công văn số 5552/UBND-TH ngày 29/9/2022; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022; Thông báo số 700/TB-VPUBND ngày 06/6/2023	420		420	<p>(1) Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh, giá trị trung bình của Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của UBND cấp huyện có giá trị trung bình thấp nhất trong các lĩnh vực CCHC và liên tiếp nhiều năm chưa được cải thiện, đặc biệt là ở cấp xã. Do đó, tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023, một trong các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong năm 2023 là tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nền tảng số trong công tác đảm bảo an toàn thông tin.</p> <p>(2) Xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến nhiều hoạt động của tỉnh và vận hành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh ở cấp cơ sở, do đó đặt ra yêu cầu về việc trang thiết bị làm việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, tính năng để hoàn thành nhiệm vụ (đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ở cơ sở để đảm bảo việc triển khai, tích hợp và liên thông; đảm bảo trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo 100% số xã đều ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền cấp xã).</p> <p>(3) Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện được đầu tư mua sắm đã lâu, nhiều hạng mục, trang thiết bị đã xuống cấp hoặc hư hỏng, chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nhiệm vụ chi này do ngân sách huyện (cấp huyện, cấp xã) đảm bảo theo phân cấp, tuy nhiên khả năng ngân sách của thành phố còn hạn chế không thể cân đối để hỗ trợ và ngân sách cấp xã không đủ khả năng để tự đảm bảo. Dựa trên khả năng cân đối ngân sách tỉnh, hỗ trợ một phần nhu cầu kinh phí cho thành phố để thực hiện nhiệm vụ, mức phân bổ được xác định dựa theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (06 xã) với mức 70 triệu đồng/xã để nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hạ tầng kỹ thuật tại Bộ phận một cửa cấp xã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong năm 2022.</p> <p>(4) Đề xuất tổng hợp vào phương án phân bổ kinh phí chuyển đổi số năm 2023 để thành phố triển khai các bước tiếp theo theo quy định.</p>



Phụ lục:  
**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2023**  
 (Kèm theo Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DỰ THẢO

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Đơn vị/Nội dung	Số tiền
	<b>TỔNG CỘNG (I+II):</b>	<b>30.000</b>
<b>I</b>	<b>Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023</b>	<b>25.030</b>
<b>1</b>	<b>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</b>	<b>2.544</b>
-	Thuê hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025	2.544
<b>2</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>3.381</b>
-	Mua quyền sử dụng phần mềm (license) Hội nghị truyền hình trực tuyến cho Hệ thống giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023-2025	442
-	Thuê phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành giai đoạn 2023-2025	2.939
<b>3</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>2.100</b>
-	Trang bị phần mềm quản lý dữ liệu điện tử hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	1.600
-	Nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ, ngân sách thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	500
<b>4</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>3.000</b>
-	Số hóa các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh	1.500
-	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành văn hóa, du lịch tỉnh Đắk Nông	1.500
<b>5</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>1.275</b>
-	Trang bị hệ thống quản lý hồ sơ và tuyển sinh đầu cấp trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	1.275
<b>6</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>5.000</b>
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm hệ thống thông tin khoáng sản và tài nguyên nước	3.000
-	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường	2.000
<b>7</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>3.050</b>
-	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	500
-	Triển khai khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID	550
-	Nâng cấp, cập nhật phần mềm Quản lý bệnh viện đảm bảo trích chuyển dữ liệu khám, chữa bệnh về các nền tảng, ứng dụng	2.000
<b>8</b>	<b>Ban Chỉ huy PCTT và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh</b>	<b>2.000</b>
-	Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ trực tuyến về thiên tai và công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2.000
<b>9</b>	<b>Công an tỉnh</b>	<b>2.680</b>
-	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện thực hiện Đề án thành lập Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (giai đoạn 2022-2025)	1.000
-	Hỗ trợ công tác tuyên truyền và mua sắm trang thiết bị để thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh	1.680
<b>II</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu năm 2023</b>	<b>4.970</b>
<b>1</b>	<b>Thành phố Gia Nghĩa</b>	<b>560</b>
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	560
<b>2</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>	<b>560</b>
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	560
<b>3</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>	<b>840</b>

Stt	Đơn vị/Nội dung	Số tiền
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	840
<b>4</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>	<b>700</b>
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	700
<b>5</b>	<b>Huyện Đắk Song</b>	<b>630</b>
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	630
<b>6</b>	<b>Huyện Đắk R'lấp</b>	<b>770</b>
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	770
<b>7</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>	<b>490</b>
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	490
<b>8</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>	<b>420</b>
-	Hỗ trợ kinh phí để thực hiện nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính	420

